

QUIZ 1: CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM VỀ CHỨC NĂNG CỦA TÂM LÝ HỌC

1. Trong các hiện tượng dưới đây, hiện tượng nào là tâm lý?

- a. Bồn chồn như có hẹn với ai.
- b. Thần kinh căng thẳng như dây đàn sắp đứt.
- c. Tim đập như muốn nhảy ra khỏi lồng ngực.
- d. Ăn, ngủ đều kém.

2. Đâu không phải là chức năng của các hiện tượng tâm lý người?

- a. Điều chỉnh hoạt động
- b. Định hướng hoạt động
- c. Dự đoán hoạt động
- d. Điều khiển hoạt động

3. Tâm lý người là:

- a. Do một lực lượng siêu nhiên nào đó sinh ra.
- b. Cả a, b, c.
- c. Sự phản ánh hiện thực khách quan vào não người, thông qua lăng kính chủ quan.
- d. Do não sản sinh ra, tương tự như gan tiết ra mật.

4. Muốn biết tâm lý của con người, chủ thể cần nhìn vào “con mắt của người ấy”. Điều đó đúng hay sai?

- a. Không có phương án trả lời.
- b. Điều đó đúng
- c. Điều đó sai.
- d. Có khi đúng, có khi sai.

5. Hiện tượng nào dưới đây cho thấy tâm lý tác động đến sinh lý?

- a. Mất kém tri giác kém.
- b. Ăn uống đầy đủ giúp cơ thể khỏe mạnh.
- c. Lo lắng đến mất ngủ.
- d. Mệt mỏi không minh mẫn.

6. Hiện tượng nào dưới đây cho thấy sinh lý có ảnh hưởng rõ rệt đến tâm lý ?

- a. Buồn rầu làm ngưng trệ tiêu hóa .
- b. Lạnh làm run người.

c. Tuyến nội tiết làm thay đổi tâm trạng.

7. Tâm lý người có nguồn gốc từ:

- a. Não người.
- b. Giao tiếp của cá nhân.
- c. Hoạt động của cá nhân.

d. Thế giới khách quan

8. Bạn hãy tìm lý do của việc chúng ta không nên tin vào bói toán

a. Vì đặc điểm giải phẫu không liên quan chặt chẽ với đặc điểm tâm lý.

- b. Vì đặc điểm tâm lý không liên quan chặt chẽ với đặc điểm sinh lý.
- c. Vì đặc điểm giải phẫu không liên quan chặt chẽ với đặc điểm sinh lý.
- d. Vì đặc điểm tâm lý và đặc điểm sinh lý đồng nhất với nhau

9. Tâm lý người khác xa so với tâm lý động vật ở chỗ:

a. Có tính chủ thể.

b. Có bản chất xã hội và mang tính lịch sử.

- c. Cả a, b, c.
- d. Là kết quả của quá trình phản ánh hiện thực khách quan.

10. Nhân tố tâm lý giữ vai trò cơ bản, có tính quy định trong hoạt động của con người, vì

a. Cả a, b, c.

- b. Tâm lý điều khiển, kiểm tra và điều chỉnh hoạt động của con người.
- c. Tâm lý có chức năng định hướng cho hoạt động con người.
- d. Tâm lý là động lực thúc đẩy con người hoạt động.

QUIZ 2. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM BẢN CHẤT, PHÂN LOẠI CÁC HIỆN TƯỢNG TÂM LÝ NGƯỜI

1. Điều kiện cần và đủ để có hiện tượng tâm lý người là:

- a. Não hoạt động bình thường.
- b. Có thể giới khách quan và não.
- c. Thế giới khách quan tác động vào não và não hoạt động bình thường.
- d. Thế giới khách quan tác động vào não.

2. Phản ánh tâm lý là một loại phản ánh đặc biệt vì:

- a. Tạo ra hình ảnh tâm lý mang đậm màu sắc cá nhân.
- b. Cả a, b, c.
- c. Là sự tác động của thế giới khách quan vào não người.
- d. Tạo ra hình ảnh tâm lý mang tính sống động và sáng tạo.

3. Trong các ý dưới đây, ý nào không phải là cơ sở sinh lí thần kinh của hiện tượng tâm lý cấp cao của người?

- a. Các phản xạ không điều kiện.
- b. Các quá trình hưng phấn và ức chế thần kinh.
- c. Các phản xạ có điều kiện.
- d. Hoạt động của các trung khu thần kinh.

4. Những đứa trẻ do động vật nuôi từ nhỏ không có được tâm lý người vì:

- a. Các dạng hoạt động và giao tiếp quy định trực tiếp sự hình thành tâm lý người.
- b. Các mối quan hệ xã hội quy định bản chất tâm lý người.
- c. Môi trường sống quy định bản chất tâm lý người.
- d. Cả a, b, c.

5. Hình ảnh tâm lý mang tính chủ thể được cất nghĩa bởi:

- a. Những đặc điểm riêng về hệ thần kinh, hoàn cảnh sống và tính tích cực hoạt động của cá nhân
- b. Sự khác nhau về môi trường sống của cá nhân
- c. Tính tích cực hoạt động của cá nhân khác nhau
- d. Sự phong phú của các mối quan hệ xã hội.

6. Tác động của tập thể đến nhân cách thông qua:

- a. Hoạt động cùng nhau.
- b. Cả a, b và c.

c. Dư luận tập thể.

d. Truyền thống tập thể và bầu không khí tập thể

7. Hiện tượng nào dưới đây là trạng thái tâm lý ?

a. Yêu đời

b. Lạnh lạnh

c. Căng thẳng

d. Nhạy cảm

8. Trong các tình huống dưới đây, đâu là quá trình tâm lý

a. Minh thoáng thấy một vật gì đó đỏ lóe qua

b. Chị ấy luôn thích thú học môn thể dục thẩm mỹ

c. Cô ta do dự trước quyết định học thêm Pháp văn hay không?

d. Tôi chăm chú nghe giảng bài

9. Những hiện tượng dưới đây, hiện tượng nào là thuộc tính tâm lý?

a. Trung thực, không quay cóp khi làm bài thi

b. Giải bài tập

c. Chăm chú ghi chép bài

d. Nghe và nghĩ về những điều thầy giảng

10. Hiện tượng nào dưới đây là ý thức

a. Trên lớp, một học sinh làm tính nhân một cách nhanh chóng và chính xác mà không hề nhớ tới các qui tắc của phép nhân.

b. Một học sinh quyết định thi vào trường Sư phạm và giải thích rằng vì em đó rất yêu trẻ.

c. Một đứa trẻ khỏe mạnh thì ngay sau khi sinh đã nắm chặt ngón tay của người lớn hoặc cái bút chì nếu những vật đó chạm vào lòng bàn tay nó

d. Hôm nay, khi uống rượu say Minh đã nói ra nhiều điều tâm sự mà trước đây chính Minh còn rất mơ hồ.

QUIZ 3 QUÁ TRÌNH CẢM GIÁC

1. Cảm giác là một quá trình phản ánh những thuộc tính như thế nào của sự vật và hiện tượng?

- a. Riêng lẻ thuộc tính bề ngoài
- b. Mỗi liên hệ mang tính bản chất
- c. Mỗi liên hệ mang tính quy luật
- d. Trọn vẹn thuộc tính bề ngoài

2. Sau khi tiếp nhận kích thích, cơ quan thị giác đưa thông tin lên não bộ dưới dạng xung thần kinh nào sau đây?

- a. Áp lực, nhiệt độ
- b. Sóng âm thanh

c. Sóng ánh sáng

- d. Phản ứng hóa học

3. Cảm giác là loại hiện tượng tâm lý nào sau đây?

- a. Thuộc tính tâm lý
- b. Trạng thái tâm lý

c. Quá trình tâm lý

- d. Tất cả các đáp án trên

4. Loại cảm giác nào sau đây thuộc nhóm cảm giác bên ngoài?

- a. Cảm giác về nhiệt độ cơ thể

b. Cảm giác nén

- c. Cảm giác đau của cơ thể

- d. Cảm giác về chuyển động của khớp và cơ của cơ thể

5. Cảm giác nào sau đây liên quan đến việc duy trì cân bằng cơ thể của con người?

- a. Cảm giác nhiệt độ cơ thể
- b. Cảm giác phối hợp giữa cơ và khớp của cơ thể

c. Cảm giác thăng bằng

- d. Cảm giác đau

6. Cách hiểu nào sau đây đúng với ngưỡng cảm giác?

- a. Tất cả đáp án trên

b. Ngưỡng cảm giác là giới hạn mà ở đó kích thích gây được cảm giác

- c. Ngưỡng cảm giác không thay đổi trong cuộc sống

d. Mỗi giác quan ứng với một loại kích thích nhất định có ngưỡng cảm giác như nhau ở tất cả mọi người

7. Ngưỡng cảm giác sai biệt được hiểu là

- a. Mức độ chênh lệch tối đa về cường độ các kích thích để phân biệt được chúng
- b. Cường độ kích thích tối thiểu gây ra được cảm giác
- c. Cường độ kích thích tối đa gây ra được cảm giác

d. Mức độ chênh lệch tối thiểu về cường độ của các kích thích để phân biệt được chúng

8. Phát biểu sau đây là biểu hiện của quy luật cảm giác nào? " Một cảm giác có thể thay đổi tính nhạy cảm do sự ảnh hưởng của một cảm giác khác"

a. Quy luật tác động qua lại

- b. Quy luật ngưỡng cảm giác
- c. Quy luật thích ứng
- d. Quy luật ngưỡng sai biệt

9. Khi ta đi từ chỗ sáng vào chỗ tối, lúc đầu ta không nhìn thấy gì, sau mới thấy rõ. Hiện tượng này là do độ nhạy cảm của cảm giác nhìn:

a. Tăng

- b. Không thay đổi
- c. Giảm
- d. Tất cả đáp án trên

10. Ăn mãi một món dù ngon đến đâu cũng thấy bình thường. Đó là do quy luật nào của cảm giác quy định?

- a. Thích nghi
- b. Tác động qua lại

c. Thích ứng

- d. Ngưỡng cảm giác

QUIZ 5. SỰ CHÚ Ý VÀ ĐA TÁC VỤ

1. Chú ý là sự tập trung của ý thức vào một nhóm sự vật hiện tượng để định hướng hoạt động, đảm bảo điều kiện thần kinh- tâm lý cần thiết cho hoạt động tiến hành có hiệu quả. Các thuộc tính cơ bản của chú ý gồm:

- a. Sự tập trung của chú ý, sự bền bỉ của chú ý, sự phân phối chú ý và sự di chuyển chú ý
- b. Sức tập trung của chú ý, sự bền vững của chú ý, sự phân phối chú ý và sự di chuyển chú ý**
- c. Sự tập trung của chú ý, sự bền bỉ của chú ý, sự phân tán chú ý và sự di chuyển chú ý
- d. Sức tập trung của chú ý, sự bền vững của chú ý, sự phân tán chú ý và sự di chuyển chú ý

2. Hãy chỉ ra điều kiện nào là cần thiết để làm nảy sinh và duy trì sự chú ý có chủ định trong các ý dưới đây:

- a. Độ mới lạ của kích thích
- b. Sự tương phản của tác nhân kích thích
- c. Sử dụng các tâm thế đang có ở chủ thể
- d. Xác định nhiệm vụ cần thực hiện để đạt mục đích tự giác**

3. Có những ý kiến cho rằng: “Một người có chú ý là người trong khi nói chuyện anh ta vẫn nhìn và nghe tất cả những gì xảy ra xung quanh mình”. Ý kiến trên đã đề cập đến thuộc tính nào của chú ý?

- a. Sự tập trung chú ý
- b. Sự phân tán chú ý
- c. Sự di chuyển chú ý
- d. Sự phân phối chú ý**

4. Để làm tốt bài tập tiểu luận môn Tâm lý học ứng dụng, Hoa buộc phải tìm đọc cuốn sách “Tư duy nhanh và chậm” của Daniel Kahneman. Tuy nhiên, mới chỉ đọc được vài chục trang, Hoa đã bị cuốn hút vào đọc sách tới mức quên ăn, quên ngủ. Hiện tượng đọc sách của Hoa thể hiện loại chú ý nào dưới đây?

- a. Chú ý có chủ định
- b. Chú ý có sự chủ động
- c. Chú ý sau chủ định**
- d. Chú ý sau chủ động

5. Các nhà quảng cáo thường dùng những tấm biển khổ lớn với màu sắc nổi bật đặt tại những nơi đông người qua lại là nhằm vào loại chú ý nào của con người?

- a. Chú ý không chủ định**

- b. Chú ý không có ý thức
- c. Chú ý có chủ định
- d. Chú ý có ý thức

6. Để học tập và làm việc hiệu quả, các chuyên gia tâm lý khuyên mọi người nên sắp xếp chỗ ngồi gọn gàng ngăn nắp ít đồ vật lạ nhằm tránh:

- a. Sự phân phối chú ý
- b. Sự di chuyển chú ý
- c. Sự phân tán chú ý**
- d. Sự tập trung chú ý

7. Trong quảng cáo sản phẩm mới, để thu hút sự chú ý của người dùng đến sản phẩm, các nhà thiết kế quảng cáo thường quan tâm đến yếu tố nào dưới đây:

- a. Độ thông dụng của sản phẩm
- b. Độ tinh xảo của sản phẩm
- c. Độ đặc biệt của sản phẩm
- d. Độ mới lạ, độc đáo**

8. Loại chú ý nào dưới đây không cần sự nỗ lực của bản thân?

- a. Chú ý sau khi có chủ định
- b. Chú ý trong khi có chủ định
- c. Chú ý không chủ định**
- d. Chú ý thiếu chủ định

9. Để đạt hiệu suất lao động, nâng cao chất lượng làm việc, con người cần có phẩm chất chú ý quan trọng nào trong những phẩm chất sau đây?

- a. Tính di chuyển của chú ý
- b. Tính tập trung của chú ý
- c. Tính bền vững của chú ý**
- d. Tính phân phối của chú ý

Clear my choice

10. Trong câu chuyện lịch sử anh hùng dân tộc Phạm Ngũ Lão ngồi đan sọt giữa đường vì mãi nghĩ việc nước mà không hề biết có đám lính dẹp đường đi qua. Đến khi bị anh lính xiên mũi giáo vào đùi làm chảy máu, ông mới giật mình ngẩng lên nhìn. Hình ảnh Phạm ngũ lão trong câu chuyện minh họa cho thuộc tính nào của sự chú ý?

- a. Sự bền vững của chú ý
- b. Sự phân phối chú ý

c. Sự di chuyển chú ý

d. Sức tập trung chú ý

QUIZ 4: QUÁ TRÌNH TRI GIÁC

1. Tri giác là một quá trình phản ánh những thuộc tính như thế nào của sự vật và hiện tượng?

- a. Mỗi liên hệ mang tính quy luật
- b. Mỗi liên hệ mang tính bản chất
- c. Tra cứu thuộc tính bề mặt bên ngoài**
- d. Thuộc tính bề ngoài private

2. “Hình ảnh trực quan mà tri giác đem lại bao giờ cũng thuộc về một sự vật hiện tượng nhất định nào đó của thế giới bên ngoài” là biểu hiện của quy luật tri giác nào?

- a. Tính lựa chọn
- b. Tính đối tượng**
- c. Tính ổn định
- d. Tính lựa chọn

3. Phản ánh một vài đối tượng nào đó trong vô số những sự vật, hiện tượng xung quanh là biểu hiện của quy luật tri giác nào?

- a. Tính ý nghĩa
- b. Tính ổn định
- c. Tính lựa chọn**
- d. Tổng giác

4. Khả năng phản ánh sự vật một cách không đổi khi điều kiện tri giác bị thay đổi” là biểu hiện của quy luật tri giác nào?

- a. Ảo ảnh tri giác
- b. Tính ổn định**
- c. Tính ý nghĩa
- d. Tổng giác

5. Sự phản ánh sai lệch các sự vật, hiện tượng một cách khách quan của con người” là biểu hiện của quy luật tri giác nào?

- a. Tính đối tượng
- b. Ảo ảnh tri giác**
- c. Tổng giác
- d. Tính lựa chọn

6. Tri giác chịu ảnh hưởng nội dung của đời sống tâm lý con người, vào đặc điểm nhân cách của họ” là biểu hiện của quy luật tri giác nào?

- a. Tính ý nghĩa

b. Tổng giác

- c. Tính ý nghĩa
- d. Ảo ảnh tri giác

7. Các chỉ dẫn và ghi chú đầy đủ ở các thiết bị máy móc hoặc đồ dùng trong sinh hoạt được ứng dụng quy luật gì trong tri giác ?

- a. Quy luật tính đối tượng
- b. Quy luật trọn vẹn
- c. Quy luật lựa chọn

d. Quy luật tính ý nghĩa

8. Hãy giải thích việc giáo viên dùng bút đỏ để chấm bài là ứng dụng quy luật nào của tri giác?

- a. Quy luật ảo ảnh tri giác
- b. Quy luật tính ý nghĩa
- c. Quy luật tính tổng giác

d. Quy luật tính lựa chọn

9. Các nhà thiết kế thời trang khuyên rằng: Với người gầy nên mặc trang phục có đường kẻ ngang và với những người béo nên chọn trang phục có họa tiết kẻ sọc hoặc kẻ dọc. Lời khuyên được đề xuất dựa trên quy luật nào của tri giác?

- a. Tính ổn định
- b. Tính có ý nghĩa

c. Ảo ảnh tri giác

- d. Tổng giác

10. Hiện tượng tổng giác thể hiện nội dung nào sau đây?

- a. Tri giác phụ thuộc vào tính ổn định của hình ảnh tri giác
- b. Tất cả đáp án trên
- c. Tri giác phụ thuộc vào đặc điểm của đối tượng tri giác

d. Tri giác phụ thuộc vào nội dung đời sống tâm lý của con người

QUIZ 6. TRÍ NHỚ LÀM VIỆC VÀ NHẬN THỨC TÌNH HUỐNG

1. Theo cách phân loại của Atkinson & Shiffrin (1968), trí nhớ bao gồm:

- a. Trí nhớ giác quan và trí nhớ ngắn hạn
- b. Trí nhớ ngắn hạn và trí nhớ dài hạn
- c. Trí nhớ giác quan và trí nhớ dài hạn
- d. Trí nhớ giác quan, trí nhớ ngắn hạn và trí nhớ dài hạn**

2. Bộ nhớ nào trực tiếp nhận và lưu trữ thông tin tạm thời từ các sự kiện bên ngoài:

- a. Trí nhớ giác quan**
- b. Trí nhớ ngắn hạn
- c. Trí nhớ dài hạn
- d. Tất cả các bộ nhớ

3. Những gì chúng ta nhìn thấy sẽ được trí nhớ giác quan lưu giữ trong khoảng thời gian bao lâu?

- a. Từ 0,5 đến 2 giây**
- b. Từ 6 đến 8 giây
- c. Trên 8 đến 10 giây
- d. Từ 4 đến 6 giây

4. Bộ nhớ nào có khả năng lưu giữ thông tin gần như không giới hạn?

- a. Tất cả các bộ nhớ
- b. Trí nhớ giác quan
- c. Trí nhớ dài hạn**
- d. Trí nhớ ngắn hạn

5. Khi bạn ở trong một cuộc hội thoại tiếng Anh, bạn sẽ cần nhớ đủ nội dung của mỗi câu để hiểu những gì họ nói và quyết định cách trả lời tốt nhất. Những câu hội thoại tiếng Anh được lưu giữ chủ yếu tại:

- a. Tất cả bộ nhớ
- b. Trí nhớ giác quan
- c. Trí nhớ ngắn hạn**
- d. Trí nhớ dài hạn

6. Phát biểu nào không là đặc trưng của trí nhớ dài hạn?

- a. Các kí ức dài hạn được kích hoạt lại và diễn tập trong giấc ngủ.
- b. Các trải nghiệm được lưu giữ ở trạng thái cố định vĩnh viễn**

- c. Những ký ức được truy cập thường xuyên trở nên mạnh mẽ hơn và dễ nhớ hơn
- d. Trí nhớ dài hạn có khả năng lưu giữ thông tin gần như không giới hạn

7. Theo mô hình của Baddeley và Hitch (1974), trí nhớ làm việc là sự diễn giải rõ hơn bộ nhớ nào dưới đây:

- a. Trí nhớ dài hạn
- b. Trí nhớ giác quan
- c. Trí nhớ ngắn hạn
- d. Tất cả bộ nhớ

8. Bộ nhớ làm việc bao gồm:

- a. Trí nhớ giác quan, bộ điều hành trung tâm và bộ phác họa không gian trực quan
- b. Trí nhớ giác quan, bộ điều hành trung tâm và trí nhớ dài hạn
- c. Trí nhớ giác quan, bộ điều hành trung tâm và vòng lặp âm vị
- d. Bộ điều hành trung tâm, vòng lặp âm vị và bộ phác họa không gian trực quan

9. Khi bạn đang nhớ lại ngôi nhà của mình và xác định xem có bao nhiêu cửa sổ phía trước ngôi nhà của bạn. Hình ảnh ngôi nhà chủ yếu được xử lý tại:

- a. Vòng lặp âm vị
- b. Bộ điều hành trung tâm
- c. Bộ phác họa không gian trực quan
- d. Tất cả đáp án trên

10. Đâu là thứ tự đúng của các cấp độ nhận thức tình huống?

- a. Tri giác các thành tố trong môi trường => hiểu biết tình huống => dự liệu tình hình tương lai
- b. Dự liệu tình hình tương lai => tri giác các thành tố trong môi trường => hiểu biết tình huống
- c. Tri giác các thành tố trong môi trường => dự liệu tình hình tương lai => hiểu biết tình huống
- d. Hiểu biết tình huống => tri giác các thành tố trong môi trường => dự liệu tình hình tương lai

QUIZ 7. TƯ DUY VÀ NĂNG LỰC RA QUYẾT ĐỊNH

1. Tư duy là quá trình phản ánh các thuộc tính như thế nào của sự vật, hiện tượng?

Select one:

- a. Bản chất, mối liên hệ, quan hệ có tính quy luật mà trước đó ta chưa biết
- b. Riêng lẻ bề ngoài
- c. Trọn vẹn bề ngoài
- d. Bản chất, mối liên hệ, quan hệ có tính quy luật mà trước đó ta đã biết

2. Sản phẩm của quá trình tư duy là gì?

Select one:

- a. Biểu tượng đã có về sự vật, hiện tượng
- b. Hình ảnh về sự vật, hiện tượng
- c. Biểu tượng mới về sự vật, hiện tượng
- d. Lập luận, phán đoán, suy luận về sự vật, hiện tượng

3. Tìm dấu hiệu không phù hợp với quá trình tư duy của con người?

Select one:

- a. Phản ánh hiện thực bằng con đường gián tiếp
- b. Kết quả tư duy mang tính khái quát
- c. Diễn ra theo một quá trình
- d. Phản ánh thuộc tính riêng lẻ, bề ngoài của sự vật hiện tượng

4. Tư duy trực quan - hành động là loại tư duy giải quyết nhiệm vụ được thực hiện:

Select one:

- a. Tất cả các đáp án trên
- b. Dựa trên sự sử dụng các khái niệm, các mối quan hệ logic và vận hành nhờ ngôn ngữ
- c. Nhờ cải tổ thực tế tình huống bằng hành động, vận động có thể quan sát được
- d. Nhờ cải tổ tình huống chỉ trên bình diện hình ảnh của sự vật hiện tượng

5. Đặc điểm nào của tư duy thể hiện rõ nhất trong tình huống sau: “Một người công nhân có kinh nghiệm vận hành máy móc, chỉ cần nghe tiếng máy hoạt động có thể dự đoán được tình trạng bất thường của máy do đâu”

Select one:

- a. Tính gián tiếp của tư duy
- b. Tư duy liên hệ chặt chẽ với ngôn ngữ

c. Tính trừu tượng và khái quát của tư duy

d. Tư duy liên hệ chặt chẽ với nhận thức cảm tính

6. Một kỹ sư đang quan sát sơ đồ nguyên lý của một thiết bị để tìm ra nguyên nhân của sự cố đã xảy ra trên thiết bị, người kỹ sư đó đang sử dụng loại tư duy nào dưới đây?

Select one:

a. Tư duy trực quan hành động

b. Tư duy trực quan hình ảnh

c. Tư duy trừu tượng

d. Tư duy trừu tượng

Clear my choice

7. Khi khởi động mà xe không chạy, ngay sau đó người thợ sửa xe máy sẽ sử dụng loại tư duy để phán đoán về tình trạng của chiếc xe?

Select one:

a. Tư duy trừu tượng

b. Tất cả các đáp án trên

c. Tư duy trực quan hình ảnh

d. Tư duy trực quan hành động

8. Ý nào không phản ánh đúng vai trò của tư duy đối với con người?

Select one:

a. Giúp con người mở rộng vô hạn phạm vi nhận thức của mình.

b. Giúp con người hành động có ý thức.

c. Giúp con người không bao giờ sai lầm trong nhận thức

d. Giúp con người vượt khỏi sự thích nghi thụ động với môi trường

9. Trong quá trình tư duy nhằm xem xét sự đúng đắn của các giả thuyết để khẳng định (hoặc phủ định) giả thuyết là biểu hiện của giai đoạn nào?

Select one:

a. Xác định và biểu đạt vấn đề

b. Xuất hiện các liên tưởng

c. Sàng lọc liên tưởng và hình thành giả thuyết

d. Kiểm tra giả thuyết

10. "Khi được hỏi cá voi là loài động vật có vú hay loài cá? Minh đã xếp cá voi vào loài cá vì sống ở dưới nước và có cùng chữ cá". Câu trả lời của Minh chưa đúng vì đã không dùng đến thao tác tư duy nào sau đây?

Select one:

- a. Thao tác so sánh
- b. Thao tác tổng hợp
- c. Thao tác trừu tượng hóa**
- d. Thao tác phân tích

QUIZ 8. TƯỜNG TƯỢNG VÀ SỰ SÁNG TẠO

1. Một quá trình tâm lý phản ánh những cái chưa từng có trong kinh nghiệm cá nhân bằng cách xây dựng những hình ảnh mới trên cơ sở những biểu tượng đã có, được gọi là:

- a. Quá trình tư duy
- b. Quá trình cảm giác
- c. Quá trình tri giác
- d. Quá trình tưởng tượng

2. Phát biểu nào dưới đây không là đặc trưng của tưởng tượng:

- a. Nảy sinh trước tình huống có vấn đề mang tính bất định cao
- b. Một quá trình nhận thức bắt đầu và thực hiện chủ yếu bằng hình ảnh/ biểu tượng
- c. Tưởng tượng tạo ra những hình ảnh mới được xây dựng từ những biểu tượng trong trí nhớ
- d. Không có mối liên hệ với nhận thức cảm tính (cảm giác và tri giác)

3. Một hình ảnh mới được tạo ra bằng cách ghép các bộ phận của nhiều sự vật hiện tượng khác nhau, trong đó các bộ phận hình thành hình ảnh mới không bị thay đổi, đó là bản chất của cách tưởng tượng nào?

- a. Chắp ghép
- b. Loại suy
- c. Liên hợp
- d. Nhấn mạnh

4. Một hình ảnh mới được tạo ra bằng cách mô phỏng, bắt chước những chi tiết/ bộ phận của sự vật có thật, đó là bản chất của cách tưởng tượng nào?

- a. Liên hợp
- b. Nhấn mạnh
- c. Diễn hình hóa
- d. Loại suy

5. Loại tưởng tượng tạo ra những hình ảnh nhằm kích thích tính tích cực thực tế của con người, đó là loại tưởng tượng gì?

- a. Tưởng tượng tích cực
- b. Ước mơ
- c. Lý tưởng
- d. Tưởng tượng tiêu cực

6. Phát biểu nào không đúng về những điểm giống nhau giữa tưởng tượng và tư duy?

- a. Điều lấy ngôn ngữ và vật liệu cảm tính làm cơ sở để giải quyết vấn đề
- b. Điều nảy sinh trước hoàn cảnh có vấn đề

c. Điều phản ánh hiện thực khách quan mang tính gián tiếp

d. Điều tạo ra những hình ảnh mới trên cơ sở các biểu tượng đã có của trí nhớ

7. “Cầu Rồng” tại Đà Nẵng nhấn mạnh nhiều hơn đến một cách tưởng tượng nào dưới đây:



a. Diễn hình hóa

b. Liên hợp

c. Nhấn mạnh

d. Chắp ghép

8. Nhà hình chiếc giày là công trình kiến trúc nhấn mạnh nhiều hơn đến các tường:



a. Diễn hình hóa

b. Liên hợp

c. Chắp ghép

d. Loại suy

9. “Tượng nhân sư” ở Giza là công trình kiến trúc nhấn mạnh nhiều hơn đến một cách tưởng tượng nào dưới đây:



a. Diễn hình hóa

b. Chắp ghép

c. Nhấn mạnh

d. Liên hợp

10. Rô bốt bay mô phỏng chuyển động của chim/bướm là nhấn mạnh nhiều hơn đến các tương tượng nào dưới đây:



a. Chắp ghép

b. Loại suy

c. Liên hợp

d. Diễn hình hóa